

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2024

"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quốc Tuấn;

2. Bà Phạm Thị Thanh An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 19/QĐ-TA, ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lường Văn H**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản P, xã Ng Ph, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái.

"Có đơn xin xét xử vắng mặt"

2. Bị đơn: Chị **Lường Thị L**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Bản S Đ, xã Ng L, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái.

"Vắng mặt không có lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Lương Văn H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Ph, thị xã Ng L, vào 23 tháng 3 năm 2021; vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống đến tháng 5/2021 anh và chị L đã sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên anh đề nghị được ly hôn với chị Lương Thị L.

Con chung: Anh H và chị L không có con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh H đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn của Lương Thị L và Lương Văn H; bản sao căn cước công dân của Lương Văn H; bản sao căn cước công dân của Lương Thị L.

Biên bản xác minh ngày 25/7/2024 tại Bản S Đ, xã Ng L, thị xã Ng L thể hiện: Chị L đăng ký hộ khẩu tại Bản S Đ, xã Ng L, thị xã Ng L. Sau khi kết hôn với anh H được một thời gian ngắn thì chị L đã quay về nhà mẹ đẻ là bà Lò Thị Q sinh sống, kể từ tháng 5/2021 không quay lại bên nhà anh Hải nữa, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L chưa được hòa giải tại Bản S Đ, xã Ng L.

Biên bản xác minh ngày 25/7/2024 tại Bản P, xã Ng Ph, thị xã Ng L thể hiện: Anh Lương Văn H và chị Lương Thị L có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Ph, thị xã Ng L vào ngày 23/3/2021, sau khi kết hôn được một thời gian thì chị Loan bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, cho đến hiện nay hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, đã ly thân sau khi đăng ký kết hôn vài tháng (tháng 5/2021), mâu thuẫn giữa anh H và chị L chưa được hòa giải tại Bản P, xã Ng Ph, nên không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị L phát sinh từ khi nào, anh H có đi đón nhưng chị L không về chung sống cùng anh H nữa.

Anh Lương Văn H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lương Văn H, xử cho anh Lương Văn H được ly hôn với chị Lương Thị L.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn anh Lương Văn H, bị đơn chị Lương Thị L đều có hộ khẩu thường trú tại thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là Ly hôn.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án và tham gia xét xử lần hai nhưng đều vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn H và chị Lương Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Ph, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái, vào ngày 23/3/2021. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, quá trình chung sống chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, chị L đã bỏ về bên ngoại tại Bản S Đ, xã Ng L sinh sống, vợ chồng ly thân kể từ tháng 5/2021 không còn quan tâm đến nhau nữa, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tài sản chung và nợ chung: Anh Lương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Anh Lương Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn H

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lương Văn H được ly hôn chị Lương Thị L.

2. Án phí: Anh Lương Văn H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000906/2023 ngày 05/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; anh H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Ng Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Phú

